

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Tuyết M**, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

**2. Bị đơn:** Anh **Dương Phúc H**, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố B, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết M và anh Dương Phúc H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị Tuyết M và anh Dương Phúc H thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 01/8/2019*).

- **Về con chung:** Giao con chung Dương Phúc H1, sinh ngày 12/9/2019 cho chị Lê Thị Tuyết M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dương Phúc H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, anh Dương Phúc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán*

*theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị Tuyết M thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số CC/2021/00000475 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Mai đã nộp đủ tiền án phí ;

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Lễ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

**Hồ Thị Xuân Hương**